TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2020.
Về việc: " T/c ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Kim Doãn

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hồ Ngọc Thành

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Đục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 315/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc *" Tranh chấp ly hôn "*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Võ Thị Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Đỗ Hoàng D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Võ Thị Q có mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Đỗ Hoàng D vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Võ Thị Q trình bày :

1. Về hôn nhân:

Tôi và anh Đỗ Hoàng D kết hôn với nhau vào năm 2002, chúng tôi không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, thời gian sau thì luôn có mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, thường xuyên bất hòa trong mọi công việc, vợ chồng không còn tin tưởng nhau và chúng tôi đã sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn.

- Bị đơn anh Đỗ Hoàng D trình bày:

Tôi và Võ Thị Q kết hôn với nhau vào năm 2002, chúng tôi không có đăng ký kết hôn, sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2020 thì luôn có mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và chúng tôi đã ly thân từ đầu năm đến nay. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay vợ tôi yêu cầu ly hôn, tôi cũng đồng ý ly hôn.

2. Về con chung:

Chị Q khai: Trong thời gian sống chung chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Đỗ Huỳnh Mai L sinh năm 2003 và Đỗ Hoàng K, sinh ngày 03/6/2008. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Huỳnh Mai L và đồng ý giao cháu Đỗ Hoàng K cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Tôi không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, tôi cũng không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Anh D khai: Tôi thừa nhận trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con như vợ tôi trình bày, hiện cháu Đỗ Hoàng K đang sống với tôi, tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và tôi đồng ý giao cháu Đỗ Huỳnh Mai L cho vợ tôi tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn, tôi không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng và tôi cũng không yêu cầu vợ tôi cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Về tài sản chung: Chúng tôi tự nguyện thỏa thuận với nhau xong, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị trình bày: trong thời gian sống chung, chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về tố tụng*:

Xét yêu cầu của chị Võ Thị Q yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Hoàng D, địa chỉ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn Võ Thị Q có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Đỗ Hoàng D vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt) nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Q và anh Đỗ Hoàng D là hoàn toàn tự nguyện, trước khi sống chung anh chị đã có thời gian tìm hiểu nhau nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo luật định, do anh chị không tuân thủ theo pháp luật quy định nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Q và anh Đỗ Hoàng D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung*:

Tại phiên tòa hôm nay chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Huỳnh Mai L sinh năm 2003, chị đồng ý giao cháu Đỗ Hoàng K, sinh ngày 03/6/2008 cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, phải cần xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian sống ly thân và hiện nay cháu Mai L sống với chị Q, cháu Hoàng K sống với anh D cuộc sống ổn định, vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất, hơn nửa hiện cháu Mai L có nguyện vọng được sống với Mẹ, cháu Hoàng K có nguyện vọng được sống với Ba sau khi Ba Mẹ ly hôn. Chị Q yêu cầu được cháu Mai L, đồng ý giao cháu Hoàng K cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của chị Võ Thị Q và anh Đỗ Hoàng D là có căn cứ.

Tại phiên toà hôm nay chị Võ Thị Q không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng và chị cũng không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản* chung: Anh chị tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Võ Thị Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Q và anh Đỗ Hoàng D.

2. Về con chung:

Giao cháu Đỗ Huỳnh Mai L, sinh năm 2003 cho chị Võ Thị Q tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện cháu Mai L đang sống với chị Q). Anh Đỗ Hoàng D được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng K, sinh ngày 03/6/2008 (Hiện cháu K đang sống với anh D). Anh chị không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do anh chị không yêu cầu).

Anh chị được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật không ai được ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Võ Thị Q phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002365, quyển số 0048 ngày 31/8/ 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt được biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sư huyện,
- Đương sự,
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn